TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 15/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mộng Hùng.

Bà Bùi Thị Phi

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo: **Đào Ngọc T**; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1987; Nơi sinh: xóm Yên L, xã Ngọc L, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Yên L, xã Ngọc L, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T2 giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Ngọc L, (đã chết) và bà Ngô Thị L1, sinh năm 1959. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2018 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đinh Văn T1, sinh ngày 26/02/ 2000, Trú tại: Xóm Đôi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình - vắng mặt

3. Người làm chứng:

- Anh: Bùi Mạnh C, sinh ngày: 11/7/2001-Vắng mặt

Trú tại: Xóm Hiệu, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Anh: Đinh Văn T2, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm Đôi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình-Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 15/6/2018 khi đang ở nhà, do nghiện ma túy, nên Đinh Văn T1, sinh năm 2000, trú tại xóm đôi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy gọi điện cho Đào Ngọc T với mục đích hỏi mua ma tuý để sử dụng nên đã nói với T "em T1 đây anh còn đồ không để cho em năm trăm", T hiểu ý là T1 hỏi mua ma túy với số lượng trị giá 500.000 đồng nên đồng ý và hẹn T1 đi đến ngã tư Đồn Dương thuộc địa phận phố Dương, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình thì liên lạc với nhau. Sau đó T1 đi bộ sang nhà anh Đinh Văn T2, sinh năm 1989 trú tại xóm Đôi, Hữu Lợi, Yên Thủy, Hòa Bình để mượn xe mô tô biển kiểm soát 28F1-086.76 của T2 và nói là đi chơi một tý, T2 đồng ý cho T1 mượn. Sau khi mượn được xe, T1 đi mua ma túy khi đi đến ngã ba Hàng Trạm thì gặp Bùi Mạnh C. Do quen biết nên T1 rủ C đi chơi thì C đồng ý. Đối với T, sau khi đồng ý bán ma túy cho T1 thì một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-052.48 đi đến huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy về bán lại cho T1 để kiếm lời. Khi đi đến khu vực cầu Nho Quan thì gặp một người nam giới khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người đậm, mặc quần áo tối màu đang đứng ở cạnh mép cầu, T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể người này như thế nào, T đến gần và hỏi mua ma túy với số lượng trị giá 300.000 đồng, thì người này nói có và T đưa 300.000 đồng thì người này đưa lại cho T một gói nilông màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy đá). Sau khi mua được chất ma túy, T cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà ở xóm Yên Lương, Ngọc Lương. Về đến nhà T lấy số ma túy vừa mua được cho vào lọ nhựa, pha thêm nước trắng và đậy nắp lại để mang đi bán. Sau đó T điện thoại cho T1, lúc này T1 đi đến đoạn đường 12B thuộc địa phận xóm Á Đồng, Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình thì T bảo T1 tiếp tục đi xuống hướng xã Ngọc Lương, còn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-052.48 cầm lọ ma túy đá trên tay trái đi theo quốc lộ 12B hướng đi lên Hàng Trạm. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm Tân Thịnh, Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình thì T gặp T1 đi ngược chiều nên dừng xe và gọi T1 quay lại, khi T1 quay lại T đưa lọ nhựa màu trắng chứa ma túy đá bên trong cho T1, T1 cầm lọ nhựa đó trên tay phải và chưa kịp trả tiền thì bị bắt quả tang cùng tang vật trên tay T1 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa dung dịch không màu (T khai nhận là ma túy đá).

Tại bản kết luận giám định số 3290/C45(TT2) ngày 26/6/2018 của Viện khoa học hình sự bộ Công an kết luận: Chất lỏng không màu thu giữ trong vụ án niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01 có chứa chất ma túy Methamphetamine, thể tích mẫu: 1,5ml, nồng độ Methamphetamine là 20,1mg/ml, khối lượng Methamphetamine trong

mẫu: 0,030g.

Tại bản kết luận giám định số 3286/C45-P5 ngày 29/6/2018 của Viện khoa học hình sự bộ Công an kết luận 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu: KH 10436688 và QB 16045401 là tiền thật; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có mã số hiệu là NA 17559382 là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSYT ngµy 24/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Đào Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Ngọc T từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS tịch thu xuất hủy 0,8ml chất lỏng chứa chất ma túy còn lại sau giám định, tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ, tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 02 điện thoại Nokia. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo Đào Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng Hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng,

phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21h20 ngày 15/6/2018 Đào Ngọc T nhận được điện thoại của Đinh Văn T1 hỏi mua ma túy đá với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và hẹn nhau đến ngã tư Đồn Dương để giao dịch. Sau đó khi Đào Ngọc T cầm theo lọ ma túy đá (methamphetamine) đã được hòa tan thành dung dịch điều khiển xe mô tô theo đường quốc lộ 12B đi theo hướng thị trấn Hàng Trạm, khi đến xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy gặp và đang bán ma túy cho T1 thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật; theo kết luận của Viện khoa học hình sự Bộ công an là 1,5ml dung dịch có chứa chất Methamphetamine nồng độ 20,1g/ml có khối lượng Methamphetamine trong mẫu là 0,03g. Với mục đích kiếm lời sau khi nhận được điện thoại của Đinh Văn T1 về việc mua ma túy, Đào Ngọc T đã đi mua của một người đàn ông không quen biết ma túy loại Methamphetamine với số tiền 300.000đ sau đó hòa thành dung dịch đem bán lại cho Đinh Văn T1 với giá 500.000đ do đó bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Đào Ngọc T là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã. Làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, tăng chi phí ngân sách cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma tuý đem lại.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đào Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian lao động, cải tạo thành người có ích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài

sản. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thuỷ đã trả lại vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô biển kiểm soát 28F1-086.76 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Văn T2; 01 xe mô tô biển kiểm soát 28F1-052.48 và các giấy tờ có liên quan cho chị Bùi Thị M, xét thấy anh T2 và chị M không biết việc cho mượn xe để T và T1 mua bán ma túy vì vậy HĐXX chấp nhận và không đề cập giải quyết.

- Số tiền 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polime cùng mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng) là tiền T1 mang theo mục đích mua Methamphetamine vì vậy cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

- 0,8ml chất lỏng chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong là chất cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu xuất hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số serial 354896085100645 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số serial 354492092822510 màu đen là điện thoại dùng để bị cáo T và T1 giao dịch mua bán trái phép chất ma túy vì vậy cần tịch thu, phát mại xung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Đinh văn T1 là người mua ma túy của Đào Ngọc T tuy nhiên số lượng ma túy chưa đến mức xử lý về hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là thỏa đáng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đào Ngọc T do chưa xác định được cụ thể vì vậy khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính

từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 15 tháng 6 năm 2018).

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polime cùng mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy 0,8ml chất lỏng chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu, phát mại xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số serial 354896085100645 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số serial 354492092822510.

Các vật và tiền nói trên có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi hành án huyện Yên Thủy.

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Đào Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Ngọc Lương;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Hải Dương